TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Phạm Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Mạnh Ch- Sinh năm:1979; tại: Nam Định.

Nơi ĐKHKTT (Cư trú): Số nhà 17/29/136, đường Phan Đình Phùng, phường P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1955 và con bà: Phạm Thị A, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03-12-2014 tàng trữ trái phép chất ma túy. Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo bản án số 122/2016/HSPT ngày 10-6-2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Cao , xã L, Huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xóm C, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1- Chị Lò Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-4-2000. Địa chỉ: Bản P, xã N, Huyện M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

2- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã L, Huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3- Anh Hoàng Văn M, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số nhà 7/52, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

4- Anh Phạm Thế V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, Huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

5- Chị Phạm Thị L, sinh ngày 31-3-2000. Nơi thường trú: Phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

6- Anh Bùi Đình B, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn V, xã L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

7- Chị Bùi Thị Thu T, sinh ngày 22-4-2002. Địa chỉ: xã G, Huyện V, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20-9-2018, Lê Mạnh Ch một mình đi bộ ra khu vực nhà thờ lớn thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định uống nước, tại đây Ch nhặt được 01 vam phá ổ khóa điện của xe mô tô bằng kim loại. Do không có tiền tiêu sài và có quen biết anh Trần Quang H; trú tại thôn C, xã L, Huyện V, tỉnh Nam Định, nên đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Ch đi xe ôm của một người đàn ông không rõ đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe mô tô của người này, từ khu vực nhà thờ lớn vào nhà trọ của anh H ở khu đất dịch vụ khu công nghiệp Bảo Minh thuộc xã L, Huyện V, tỉnh Nam Định, mục đích để vay tiền anh H. Khi đến nơi, Ch bảo anh xe ôm về trước, còn lại một mình, Ch đi đến trước cửa nhà trọ của anh H và đứng ngoài gọi anh H nhiều lần, nhưng không thấy anh H và ai trong nhà trọ trả lời. Quan sát thấy cửa sổ phòng khách bên hông nhà trọ mở, Ch tiến đến cửa sổ, quan sát vào phía trong nhà trọ và phát hiện cửa sắt xếp ra vào nhà trọ bên trong không khóa, mà chỉ cài chốt, Ch tiến lại gần cửa sắt xếp, dùng ngón tay của mình luồn qua khe cửa, rồi dùng các đầu ngón tay gẩy chiếc lẫy cài cửa chốt ở bên trong ra. Ch dùng lực hai tay đẩy cánh cửa bên phải ra rồi đi vào trong nhà trọ, Ch tiếp tục gọi anh H để kiểm tra xem có ai không nhưng không thấy ai trả lời. Ch đến khu vực chiếc bàn để ở phía Tây phòng khách của nhà trọ, dùng hai tay kéo chiếc ngăn kéo bàn ra thì phát hiện thấy có khoảng 2-3 chiếc điện thoại, Ch cầm lấy một chiếc điện thoại lên và định bỏ vào túi quần, nhưng nghĩ giá trị chiếc điện thoại không cao nên Ch không lấy điện thoại nữa mà để chiếc điện thoại vào chỗ cũ. Sau đó Ch tiếp tục quan sát và phát hiện thấy chiếc xe mô tô WAVE 100 màu đen

BKS: 18B1-547.88 đang để ở phòng khách của nhà trọ (chiếc xe này anh H mượn của ông Nguyễn Đình M, trú tại: Xóm C, xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định để đi lại). Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, Ch tiến đến bên phải chiếc xe mô tô, dùng tay phải lấy ra từ trong túi quần bên phải chiếc vam phá khóa Ch nhặt được lúc trước, cắm đầu nhọn dẹp vào ổ khóa điện của chiếc xe, dùng lực hai tay vặn mạnh chiếc vam theo chiều kim đồng hồ, Ch vặn hai lần thì thấy đèn điện đồng hồ của xe báo sáng. Ch rút chiếc vam ra, cất vào túi quần bên phải của mình. Sau đó Ch tiến đến vị trí bên trái xe mô tô BKS: 18B1-547.88 lén lút dắt chiếc xe này lùi từ trong nhà trọ ra ngoài đường rồi điều khiển xe đi về phía Thành phố Nam Định. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên, Ch điều khiển xe đến quán thu mua sắt vụn của anh Bùi Đình B ở thôn V, xã L, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bán cho anh B lấy số tiền 2.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20-9-2018 anh Trần Quang H đã có đơn trình báo gửi đến Công an Huyện V.

Ngày 28-9-2018 Hội đồng định giá tài sản Huyện V đã kết luận trị giá chiếc xe mô tô Wave 100 BKS: 18B1-547.88 là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Ngày 10-10-2018 Lê Mạnh Ch đã đến Công an Huyện V để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-VB ngày 04-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Lê Mạnh Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo trình bày nội dung vụ án như đã nêu ở trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại anh Trần Quang H yêu cầu bị cáo Lê Mạnh Ch phải bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp là 12.000.000đ, theo giá mà hội đồng đã định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định luận tội:

- Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Mạnh Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Mạnh Ch từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 12.000.000đ.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; bằng lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Sáng ngày 20-9-2018 tại nhà trọ của anh Trần Quang H, ở đất dịch vụ Khu Công nghiệp Bảo Minh. Địa chỉ: thôn C, xã L, Huyện V, tỉnh Nam Định, Lê Mạnh Ch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88 của anh H có giá trị là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), sau đó Ch đem bán xe máy lấy 2.000.000đ để tiêu sài cá nhân.

Như vậy với những hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo ra đầu thú, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp tài sản là cố ý. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, giáo dục phòng ngừa Chung.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88, bị cáo đã chiếm đoạt của anh H, nay không thu giữ được. Trong quá trình điều tra bị cáo đã ủy quyền cho bà Phạm Thị A là mẹ đẻ của bị cáo đứng ra thực hiện trách nhiệm dân sự thay bị cáo, nhưng bà A không thực hiện. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự chưa được giải quyết. Nay căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh H theo giá mà hội đồng đã định là 12.000.000đ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Chiếc vam phá khóa không thu giữ được; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88 Ch khai đã bán cho anh Bùi Đình B nhưng trong quá trình điều tra, anh B phủ nhận việc đã mua chiếc xe đó. Như vậy không có căn cứ chứng minh được anh B đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88.

Do đó, vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88 và chiếc vam phá khóa đều không thu giữ được. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88, đề nghị Công an Huyện V, tỉnh Nam Định tiếp tục điều tra để làm rõ.

[8] Tư cách tham gia tố tụng: Anh Phạm Đình M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88, anh M đã cho anh Trần Quang H mượn để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên anh M không yêu cầu anh H phải bồi thường gì về chiếc xe nói trên. Vì vậy không đưa anh M vào tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Trường hợp giữa anh M và anh H có phát sinh tranh chấp liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88, thì các anh có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh Ch 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Mạnh Ch phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 100 BKS 18B1-547.88 mà bị cáo đã chiếm, trị giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Anh Trần Quang H được nhận 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) do bị cáo Lê Mạnh Ch bồi thường

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Mạnh Ch phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự: Bị cáo Lê Mạnh Ch phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại anh Trần Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện + tỉnh;
- Công an Huyện V;
- Chi cục THADS Huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBNDP Phan Đình Phùng, tp Nam Định;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam